TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 10/8/2021
về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bá Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Mai Thị Chiêm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa***: bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2020TLST-DS, ngày 24/12/2020, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021, ngày 25/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021, ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt nam**

+ Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc Agribank Việt Nam; địa chỉ trụ sở: số 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

+ Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Quang T** - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt nam - Chi nhánh BB; địa chỉ trụ sở: số 343 Nguyễn Tất Thành, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. (theo Quyết định ủy quyền số 389/QĐ-NHNo-PC ngày 23/3/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt nam, v/v ủy quyền thực hiện nhiện vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật)

+ Người nhận ủy quyền lại: ông **Nguyễn Việt H** – Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh; địa chỉ trụ sở: số 343 Nguyễn Tất Thành, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.(theo giấy ủy quyền số 129/QĐ-NHNo-BTh-BB ngày 12/4//2021 của Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt nam – Chi nhánh BB),

- Bị đơn: vợ chồng bà **Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm 1980;
Địa chỉ: thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Ông **Võ Ngọc Â** - sinh năm 1978
Địa chỉ: thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.
Hiện nay tạm trú tại: thôn Thái Bình, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.
(Ông H và bà H - có mặt; ông Â - vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện gửi đến tòa ngày 24 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện **Nguyên đơn ông Nguyễn Việt H trình bày:**

Vào năm 2017 ông Võ Ngọc Â (chồng bà H) ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu H vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB theo hợp đồng tín dụng số 4809LAV 201711417 ngày 01/12/2017, với số vốn vay là 120.000.000 đồng, mục đích vay vốn chăn nuôi bò và chăm sóc cây thanh long, thời hạn vay là 12 tháng (đến hạn ngày 01/12/2018), lãi suất trong hạn 9 % năm, lãi suất quá hạn 13,5% năm (có điều chỉnh theo định kỳ). đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 02/12/2018.

Hình thức vay tín chấp, nhưng Ngân hàng có giữ hộ của bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 249724 ngày 18/7/2013 của UBND huyện BB cấp cho cha mẹ ông Â là Võ Ngọc Hai và bà Nguyễn Thị H đã tặng cho ông Võ Ngọc Â được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện BB đăng ký ngày 19/8/2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 320966 ngày 27/4/2006 của UBND huyện BB cấp hộ ông Võ Ngọc H, kèm theo bản phô tô giấy cho đất của ông Võ Ngọc H tặng cho ông Võ Ngọc Â lập ngày 24/02/2009 có xác nhận của UBND xã HT .

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà H, ông Â chưa trả nợ gốc và lãi cho đến nay. Tính đến nay số nợ là: 175.215.000 đồng. (Trong đó gốc 120.000.000 đồng, lãi 55.215.000 đồng tính đến ngày 10/8/2021)

Nay vợ chồng bà H, ông Â đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H, ông Â phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Vào năm 2017 được sự ủy quyền của ông Võ Ngọc Â (chồng của bà) ủy quyền cho bà vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB theo hợp đồng tín dụng số 4809LAV 201711417 ngày 01/12/2017, với số vốn vay là 120.000.000 đồng, mục đích vay vốn chăn nuôi bò và chăm sóc cây thanh long, thời hạn vay là 12 tháng (đến hạn ngày 01/12/2018), lãi suất trong hạn 9 % năm, lãi suất quá hạn 13,5% năm (có điều chỉnh theo định kỳ). đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 02/12/2018.

Hình thức vay tín chấp, nhưng Ngân hàng có giữ của bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 249724 ngày 18/7/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 320966 ngày 27/4/2006.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà chưa trả nợ gốc và lãi. Theo Ngân hàng tính đến nay tổng số nợ là: 175.215.000 đồng. (Trong đó gốc 120.000.000 đồng, lãi 55.215.000 đồng tính đến ngày 10/8/2021) là đúng. Ông Võ Ngọc Â hiện nay đã không còn chung sống với bà nữa, ông đã lập gia đình mới sống chung như vợ chồng

với người phụ nữ khác (chưa ly hôn) và trốn tránh việc trách nhiệm trả nợ cho Ngân Hàng. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Ngọc Â cùng với bà có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng, ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

Đối với ông Võ Ngọc Â, trong giai đoạn thu thập chứng cứ, ông cho rằng bà H vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB là không có sự đồng ý của ông, chữ ký trong giấy ủy quyền được lập ngày 23/11/2017 không phải là chữ ký của ông, hiện nay Ngân hàng đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông và của cha ông. Ông đồng ý phát mãi thửa đất của ông để trả nợ cho Ngân hàng, đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha ông, ông yêu cầu Ngân hàng trả lại cho ông để ông trả lại cho cha ông.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên việc thông báo cho nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí và giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát còn chậm trễ.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 351, Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, ông Võ Ngọc Â có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam số tiền 175.215.000 đồng, trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi là 55.215.000 đồng (tạm tính đến ngày 10/8/2021)

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Võ Ngọc Â còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4809LAV 201711417 ngày 01/12/2017 kể từ ngày 11/8/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Về án phí: vợ chồng bà H và ông Â phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, đại diện Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc vợ chồng bà H, ông Â phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ là 175.215.000 đồng. (Trong đó gốc 120.000.000 đồng, lãi 55.215.000 đồng tính đến ngày 10/8/2021)

Xét yêu cầu của nguyên đơn và lời thừa nhận của bị đơn, chứng tỏ rằng đây là vụ kiện *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Trong giai đoạn hòa giải và tại phiên tòa xét xử bị đơn ông Võ Ngọc Â đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông vẫn không có mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Â.

[3] Về nội dung vụ kiện và chứng cứ chứng minh:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình phía nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB cung cấp chứng cứ là Hồ sơ vay vốn của vợ chồng bà H, ông Â tại Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB.

Xét hồ sơ vay vốn của vợ chồng bà H, ông Â thể hiện, vào ngày 23/11/2017 ông Â ủy quyền cho bà H để vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam – Chi nhánh BB theo giấy ủy quyền lập ngày 23/11/2017 được Chủ tịch UBND xã HT chứng thực.

Tại hợp đồng tín dụng số 4809LAV 201711417 ngày 01/12/2017, thể hiện bà H vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB là 120.000.000 đồng, mục đích vay vốn chăn nuôi bò và chăm sóc cây thanh long, thời hạn vay là 12 tháng (đến hạn ngày 01/12/2018). Lãi suất cho vay có điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng 1 lần, trong hạn 9 % năm, quá hạn 13,5% năm, chậm trả 10% năm.

Hình thức vay tín chấp theo Điều 9 "Cơ chế đảm bảo tiền vay" của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Thủ tướng Chính phủ.

Theo người đại diện cho Ngân hàng, quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà H, ông Â chưa trả nợ gốc và lãi cho đến nay. Tính đến nay số nợ là: 175.215.000 đồng.(Trong đó gốc 120.000.000 đồng, lãi 55.215.000 đồng tính đến ngày 10/8/2021)

Chứng cứ của phía nguyên đơn trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay được phía bị đơn bà H thừa nhận, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà bà H cũng đã cung cấp cho Tòa án gồm: Giấy ủy quyền lập ngày 02/02/2017 được Công chứng viên Văn phòng công chứng TP chứng nhận ngày 02/02/2017, Hợp đồng tín dụng số 4809LAV 201711417 ngày 01/12/2017 đính kèm bảng theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ và Phiếu nhập kho, danh mục tài sản lập ngày 30/11/2017

Tại tòa hôm nay, bà H xác nhận, quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà chưa trả nợ gốc và lãi cho đến nay. Tính đến nay số nợ là: 175.215.000 đồng. (Trong đó gốc 120.000.000 đồng, lãi 55.215.000 đồng tính đến ngày 10/8/2021)

Như vậy có đủ cơ sở kết luận, vào năm 2017 được sự ủy quyền của ông Võ Ngọc Â, bà Nguyễn Thị Thu H có vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB theo hợp đồng tín dụng số 4809LAV 201711417 ngày 01/12/2017, với số vốn vay là 120.000.000 đồng, mục đích vay vốn chăn nuôi bò và chăm sóc cây thanh long, thời hạn vay là 12 tháng (đến hạn ngày 01/12/2018), lãi suất trong hạn 9 % năm, lãi suất quá hạn 13,5% năm (có điều chỉnh theo định kỳ), hình thức vay tín chấp, nhưng Ngân hàng có giữ hộ của bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 249724 ngày 18/7/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 320966 ngày 27/4/2006. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà H chưa trả nợ gốc và lãi. Tình đến nay vợ chồng bà H, ông Â còn nợ là: 175.215.000 đồng. (Trong đó gốc 120.000.000 đồng, lãi 55.215.000 đồng tính đến ngày 10/8/2021). Do đó yêu cầu của

đại diện Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB là có cơ sở chấp nhận .

Đối với ông Võ Ngọc Â, sau khi làm việc tại Tòa án (lấy lời khai ngày 16/02/2021) thì ông Â cố tình lẫn tránh, mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập cho ông nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Theo lời khai của ông Â, ông cho rằng bà H vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB là không có sự đồng ý của ông, chữ ký trong giấy ủy quyền được lập ngày 23/11/2017 không phải là chữ ký của ông là không có cơ sở nhằm trốn tránh trách nhiệm cùng bà H trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên ông cũng đồng ý phát mãi thửa đất của ông để trả nợ cho Ngân hàng.Theo bà H thì hiện nay ông Â đã không còn chung sống vợ chồng với bà nữa, ông đã lập gia đình mới sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác, họ chưa ly hôn, nên ông Â vẫn là chồng của bà H theo pháp luật, số nợ vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên bà H và ông Â phải chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại biên bản lấy lời khai ngày16/02/2021, ông Â có yêu cầu Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha ông là Võ Ngọc H, để ông trả lại cho cha ông. Nhưng sau đó ông không hợp tác không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, coi như ông đã từ bỏ yêu cầu của mình đối với phía Ngân hàng, nên không xem xét yêu cầu của ông trong vụ án này.

[4] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 249724 ngày 18/7/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 320966 ngày 27/4/2006 mà theo đại diện Ngân hàng là giữ hộ của bà H, đây không phải là tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay của ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 4809LAV 201711417 ngày 01/12/2017, trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay, phía đại diện Ngân hàng cũng không có yêu cầu giải quyết, nên không xét giải quyết trong vụ kiện này. Trong giai đoạn thi hành án nếu như vợ chồng bà H không có khả năng trả nợ, thì Ngân hàng có thể giao nộp cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, để đề nghị xử lý tài sản của người phải thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích nêu trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên phía bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện *"**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**"* của Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H, ông Võ Ngọc Â.

- Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H, ông Võ Ngọc Â phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB toàn bộ số nợ là: **175.215.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng)** (Trong đó gốc là 120.000.000 đồng, lãi là 55.215.000 đồng tạm tính đến ngày 10/8/2021)

- Kể từ ngày 11/8/2021 vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H, ông Võ Ngọc Â còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4809LAV 201711417 ngày 01/12/2017cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3. Về án phí: vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H, ông Võ Ngọc Â phải nộp 8.761.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, vợ chồng bà H có đơn xác nhận điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn cho vợ chồng bà ½ án phí. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm vợ chồng bà H, ông Â phải chịu là **4.380.500 đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi ngàn năm trăm đồng)**; trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp &PTNT Việt Nam - Chi nhánh BB 4.085.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0006679 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

4. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2021). Đối với ông Â vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS (tỉnh + huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch